

Bản án số: 01/2021/HS-ST

Ngày: 04/02/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Nghiêm và ông Phạm Hồng Chương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 07/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 25/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trung K**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 09/5/1991, tại Xã HL, huyện ĐT, tỉnh HT; nơi cư trú: Thôn TH, Xã HL, huyện ĐT, tỉnh HT; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức D, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giam từ ngày 24/10/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh đến nay; có mặt tại phiên tòa, sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

- ***Bị hại:*** Ông Nguyễn Xuân T; sinh năm: 1949; nơi cư trú: Thôn TH, Xã HL, huyện ĐT, tỉnh HT; nghề nghiệp: giáo viên nghỉ hưu (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị Thành; sinh năm: 1963; nơi cư trú: Thôn TH, Xã HL, huyện ĐT, tỉnh HT; nghề nghiệp: Làm ruộng (có mặt).

2. Ông Nguyễn Đức Dũng; sinh năm: 1960; nơi cư trú: Thôn TH, Xã HL, huyện ĐT, tỉnh HT; nghề nghiệp: Làm ruộng (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Nghiêm Thị Quý; sinh năm: 1950; nơi cư trú: Thôn TH, Xã HL, huyện ĐT, tỉnh HT (vắng mặt).
2. Bà Lê Thị Anh Thơ; sinh năm: 1976; nơi cư trú: Thôn ĐL, Xã HL, huyện ĐT, tỉnh HT (vắng mặt).
3. Bà Lê Thị Ngọc; sinh năm: 1966; nơi cư trú: Thôn TH, Xã HL, huyện ĐT, tỉnh HT (vắng mặt).
4. Anh Phan Ngọc Chiến; sinh năm: 2000; nơi cư trú: Thôn TH, Xã HL, huyện ĐT, tỉnh HT (vắng mặt).
5. Anh Trần Hiệu Lực; sinh năm: 1980; nơi cư trú: Thôn Th T, Xã HL, huyện ĐT, tỉnh HT (vắng mặt).
6. Bà Trần Thị Tuyên; sinh năm: 1972; nơi cư trú: Thôn TH, Xã HL, huyện ĐT, tỉnh HT (vắng mặt).
7. Bà Phan Thị Luyến; sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn TH, Xã HL, huyện ĐT, tỉnh HT (vắng mặt).
8. Ông Hoàng Trọng Tài; sinh năm: 1972; nơi cư trú: Thôn TH, Xã HL, huyện ĐT, tỉnh HT (vắng mặt).
9. Anh Nguyễn Quốc Huy; sinh năm: 1986; nơi cư trú: Thôn TH, Xã HL, huyện ĐT, tỉnh HT (vắng mặt).
10. Ông Nguyễn Thìn; sinh năm: 1964; nơi cư trú: Thôn HT, Xã HL, huyện ĐT, tỉnh HT (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 19/9/2020, Nguyễn Trung K bức xúc vì cho rằng ông Nguyễn Xuân T cứ mỗi lần họp họ lại đưa chuyện riêng tư của K ra để nói, nên K đã mang theo 01 con dao dài khoảng 40cm, cán làm bằng gỗ màu đen, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen đến nhà ông T để nói chuyện. Đến nơi do cổng khóa nên K trèo qua hàng rào, vào trong nhà thấy ông Nguyễn Xuân T đang nằm xem tivi, K liền đến gần và gọi ông T thì ông T la lên: Cướp, cướp, cướp. Thấy vậy, Nguyễn Trung K lấy con dao đang giấu trong người ra, cầm ở tay phải. Lúc này ông T vùng dậy, ôm và đẩy K về phía cửa ra vào, nên Nguyễn Trung K liền dùng dao, chém nhiều nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào mặt, ngực và tay trái của ông T. Sau đó Nguyễn Trung K, bỏ chạy và làm rơi 01 chiếc kính màu đen, trên mặt

kính có dòng chữ Reyben; 01 sạc điện thoại nhãn hiệu Oppo, màu trắng; 01 đôi dép cao su, màu đen, có quai viền màu xanh tại nhà ông T. Khi ra đến cổng, K vứt bỏ con dao lại, rồi bỏ trốn vào Miền Nam. Đến ngày 24/10/2020 Nguyễn Trung K đến Công an huyện Đức Thọ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Còn ông Nguyễn Xuân T sau khi bị chém, được người nhà đưa đi cấp cứu, chữa trị tại Bệnh viện quân khu 4 tỉnh Nghệ An, đến ngày 30/9/2020 ra viện.

Quá trình điều tra thu giữ: 01 đôi dép cao su màu đen, cỡ 41, có quai viền màu xanh; 01 dụng cụ sạc điện thoại màu trắng, nhãn hiệu Oppo; 01 chiếc kính màu đen, trên mặt kính phải có chữ Royben. Các vật chứng nói trên hiện chưa được xử lý. Đối với 01 con dao dài khoảng 40cm, cán làm bằng gỗ màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, Nguyễn Trung K khai sử dụng chém ông T, Cơ quan điều tra đã truy tìm, nhưng không thu giữ được.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 315/TTPY ngày 28/9/2020 và kết luận số 437 ngày 11/12/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Nghệ An, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông Nguyễn Xuân T là 14%. Trong đó; Vết thương gò má trái có tỷ lệ 03%; vết thương khủy tay bên trái có tỷ lệ 01%; 04 vết thương 1/3 giữa sau ngoài cẳng tay bên trái có tỷ lệ lần lượt là 03%, 02%, 02%; mẻ 1/3 xương quay bên trái có tỷ lệ 01%; một số vết xước da tại các vị trí: Nách bên trái, ngực bên trái, ngực bên phải có tỷ lệ 0%. Các tổn thương đều do vật sắc nhọn gây nên.

Tại cáo trạng số 01/CT-VKSĐT ngày 06 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 24/10/2020.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kính màu đen, trên mặt kính có dòng chữ Royben; 01 sạc điện thoại nhãn hiệu Oppo, màu trắng; 01 đôi dép cao su, màu đen, có quai viền màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Xuân T yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, gồm: chi phí điều trị, tiền công chăm sóc.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai báo thành khẩn, chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại và không có ý kiến gì tranh luận. Được nói lời nói sau cùng bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng bao gồm: chi phí điều trị và tiền công chăm sóc. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và cũng không có ý kiến gì tranh luận

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không làm cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2]. *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, đồng thời phù hợp với các đặc điểm vật chứng, giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 19/9/2020, tại thôn TH, Xã HL, huyện ĐT, tỉnh HT, Nguyễn Trung K vì nguyên cớ nhỏ nhặt đã có hành vi dùng dao, là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào mặt, ngực và tay trái của ông T gây thương tích 14%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, Cáo trạng số 01/CT-VKSĐT ngày 06/01/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội danh và điều khoản nêu trên, cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. *Về quyết định hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật

bảo vệ. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo tiến bộ và phòng ngừa tội phạm như quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5]. Về phần dân sự:

Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự, chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại của bị hại với bị cáo. Buộc bị cáo Nguyễn Trung K bồi thường tổng số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng cho bị hại ông Nguyễn Xuân T; bao gồm: Chi phí điều trị và tiền công chăm sóc.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kính màu đen, trên mặt kính có dòng chữ Royben; 01 sạc điện thoại nhãn hiệu Oppo, màu trắng; 01 đôi dép cao su, màu đen, có quai viền màu xanh.

[7]. Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm; bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm đ Khoản 2 Điều 134, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự; Điểm c Khoản 2 Điều 106, Khoản 1, 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, b Khoản 1 Điều 3, Điều 5; Khoản 1 Điều 6, Khoản 1, 3 Điều 21; Điểm a, c, f Khoản 1 Điều 23; Điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, gồm: Chi phí điều trị và tiền công chăm sóc.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trong bản án thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 305; khoản 2 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kính màu đen, trên mặt kính có dòng chữ Reyben; 01 sạc điện thoại nhãn hiệu Oppo, màu trắng; 01 đôi dép cao su, màu đen, có quai viền màu xanh.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/02/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh ;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh ;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- CA huyện Đức Thọ;
- Chi cục THADS Đức Thọ;
- THA Hình sự;
- Bị cáo ;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Trại giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HS,VP (2).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Thắng